TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:226 /2022/HNGĐ - ST
Ngày:08 - 9 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh và bà Bùi Thị Vân Ngọc.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXX - ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1989.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1985.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Chị H có mặt; anh C đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đào Thị H trình bày:

Chị với anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng kí kết hôn tháng 8 năm 2008 tại UBND xã T, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình anh Chiến tại thôn Đ, xã M. Ngay từ những ngày đầu, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hơn nữa anh C thường xuyên chơi bời cờ bạc, không chịu chăm lo cho gia đình, con cái. Do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn H, xã T và sống ly thân nhau từ tháng 5/2021 đến nay.

Xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Hoàng H sinh ngày 05/7/2009 và Đỗ Thế H sinh ngày 17/3/2018, cả hai hiện nay đều đang ở cùng chị.

Ly hôn chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không đề nghị anh Chiến cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Đỗ Văn C:

Quá trình tố tụng, anh C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống ổn định tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh C theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh C vẫn cố tình không đến Tòa làm việc. Làm việc với mẹ đẻ anh C là bà Đỗ Thị L được bà L cung cấp: Quá trình chung sống, vợ chồng anh C chị H thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh C đam mê cờ bạc, bỏ bê gia đình. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiên vợ chồng tự ly thân từ tháng 5/2021 đến nay không còn liên quan gì đến nhau. Bản thân anh C cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chỉ giữ người ở chứ không giữ người đi. Tuy nhiên, do anh C là người theo đạo, nếu ly hôn là làm trái với giáo lý, vì vậy anh C không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án giải quyết đơn phương theo yêu cầu của chị H. Bà L xác nhận vợ chồng anh C chị H có hai con chung là Đỗ Hoàng và Đỗ Thế H. Nếu ly hôn, anh C cũng đồng thuận để chị H nuôi dưỡng cả hai con chung và đề nghị tạm miễn cho anh C việc cấp dưỡng nuôi con chung. Bà L cũng xác nhận tại thời điểm giải quyết việc ly hôn, vợ chồng chị H anh C không có tài sản, công nợ chung.

UBND xã M nơi cư trú của đương sự có quan điểm:

Tại thời điểm thụ lý, giải quyết vụ án, anh Đỗ Văn Ch vẫn đang cư trú và sinh sống bình thường tại địa phương.

Mâu thuẫn giữa chị H và anh C xuất phát từ việc anh C thường xuyên chơi bời không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh C từ năm 2021 đến nay. Do thời gian ly thân đã lâu, không ai muốn quay về đoàn tụ, hôn nhân chỉ là hình thức… nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh C; Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày và hiện đang ở cùng chị H, ly hôn chị H anh C đều thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, hơn nữa các con chung đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ... nên đề nghị giao cả hai con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Do phía anh C thông qua mẹ đẻ là bà Đỗ Thị L đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con, bản thân chị H cũng không yêu cầu việc cấp dưỡng nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đượng sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà...

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của chị Đào Thị Hoà và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn C; giao cả hai con chung cho chị Đào Thị H trực tiếp chăm sóc giáo dục, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đỗ Văn C; Về tài sản chung, công nợ chung các bên đều khẳng định không có, không đề nghị nên không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn Đ, xã M, huyện Phú Xuyên nên TAND huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Tháng 8 năm 2008, chị Đào Thị H kết hôn với anh Đỗ Văn C. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (Đăng ký kết hôn số 45 quyển số 01). Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mặt khác, anh C thường xuyên chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến gia đình khiến mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng mà đỉnh điểm là việc vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay không ai muốn quay về đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập để hòa giải vợ chồng nhưng anh C đều cố tình vắng mặt chứng tỏ anh C cũng không mong muốn được hòa giải. Gia đình anh C cũng xác định vợ chồng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể đoàn tụ, việc anh C không đồng ý ly hôn là do anh C theo đạo, giáo lý không cho phép ly hôn…

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoà và anh Chiến đã đến mức trầm trọng, cả hai phía đều có chung nhận thức tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân do đó không đạt được, thời gian ly thân đã quá lâu, cơ hội đoàn tụ không có, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức… Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Hoà là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Đỗ Hoàng H sinh ngày 05/7/2009 và Đỗ Thế H sinh ngày 17/3/2018.

Xét thấy: Chị H có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung và phía anh C cũng đồng thuận; cả hai con chung hiện đang ở cùng chị H và đều có nguyên vọng được ở với mẹ... Vì vậy, để ổn định sự phát triển của con chung cũng như phù hợp với nguyện vọng của chị H anh C, nên giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp; Do anh C đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con và phía chị H cũng đã chấp thuận... vì vậy, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các bên đều khẳng định vợ chồng không có công nợ chung nên Tòa không xét.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị Đào Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm;Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm

a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn C.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Đỗ Hoàng H sinh ngày 05/7/2009 và Đỗ Thế H sinh ngày 17/3/2018 cho chị Đào Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đỗ Văn C đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo qui định của pháp luật; Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị xem xét nên không xét.

4. Về án phí: Chị Đào Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0047918 ngày 25/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phùng Văn Phong